

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8 - 2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hà Giang

2. Bà Lê Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4
- Ninh Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Đặng Thị Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh ngày 25/4/1997: Căn cước công dân số 0371970026xx, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; địa chỉ: xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình),

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh ngày 25/9/1990; địa chỉ: xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình).

Chị B có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Đinh Thị B trình bày: Chị và anh Đinh Văn L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại

xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình cùng gia đình bố, mẹ đẻ của anh L được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm đến vợ, con, thường xuyên uống rượu say xỉn vô cớ đánh đập. Năm 2017 khi chị B đi làm anh L ở nhà trông con là cháu Đinh Việt K để cháu tự ý lấy nước uống và bị ngã mảnh sành vào mắt cháu được bố và bà ngoại đưa vào Bệnh viện huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi sự việc xảy ra anh L vẫn thường xuyên đi nhậu tối đêm không quan tâm đến vợ, con. Mặc dù chị B khuyên bảo nhiều lần nhưng không được vì không chịu được anh L nên chị B đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình sinh sống từ năm 2018 đến nay và không ai quan tâm đến ai. Từ khi chị B về nhà mẹ đẻ sinh sống thì anh L không sang thăm con, không quan tâm đến con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và anh chị không có khả năng về đoàn tụ nên chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị B và anh L có 02 con chung là cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2016 và cháu Đinh Công S, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018 và cả hai cháu đang ở với chị B. Khi ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 cháu và yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng x 02 cháu = 4.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đồng thời anh L phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ năm 2018 đến nay khi chị B mang 02 cháu về ở cùng với nhà bố mẹ đẻ số tiền là 10.000.000 đồng.

Về con riêng: Ngoài các cháu Đinh Việt K và Đinh Công S, vợ chồng chị B, anh L không ai có con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi xét xử và tại phiên tòa chị Đinh Thị B thay đổi yêu cầu chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi 02 cháu Đinh Việt K và Đinh Công S và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đồng thời không yêu cầu anh L phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ năm 2018 đến nay với số tiền là 10.000.000 đồng.

Bị đơn trong vụ án là anh Đinh Văn L hiện cư trú tại xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Anh L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện K. Ngày 04/6/2025, anh L có bản tự khai trong đó xác định: anh và chị B tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn như chị B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng gia đình anh được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ anh sinh cháu Đinh Việt K được gần 02 năm thì cháu không may đã gặp sự

cổ và ảnh hưởng tới một bên mắt từ đó vợ chồng đã xảy ra xích mích và chị B đã về gia đình nhà ngoại ở từ năm 2017 đến nay. Anh L đã gặp vợ để trao đổi mong vợ chồng về đoàn tụ nuôi con nhưng chị B không nhất trí vẫn ở nhà ngoại nuôi con. Nay chị B có yêu cầu ly hôn thì anh L xác định không thể níu kéo được nữa yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh L và chị B.

Về con chung: Vợ chồng anh L và chị B có 02 con chung là cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2016 và cháu Đinh Công S, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018 và cả hai cháu đang ở với chị B. Khi ly hôn nếu chị B không nuôi dưỡng được các con thì đề nghị chị B đưa các con về cho anh nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị B yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con thì anh nhất trí và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Ngoài các cháu Đinh Việt K và Đinh Công S, vợ chồng không ai có con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Văn L. Ngày 04/6/2025 anh L có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt do anh L bận công việc nên không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Về quan điểm của anh đã có bản tự khai giao nộp cho Tòa án. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị B ly hôn anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị B được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25 tháng 9 năm

2016 và cháu Đình Công S, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đình Thị B không yêu cầu anh Đình Văn L phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Án phí: Chị Đình Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đình Thị B có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Đình Văn L có địa chỉ tại xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã thụ lý và Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Đình Văn L nhưng đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đình Thị B và anh Đình Văn L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án chị B và anh L đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ khi cháu Đình Việt K được gần 02 năm thì cháu không may đã gặp sự cố và ảnh hưởng tới một bên mắt thực tế đến nay cháu đã bị hỏng 01 mắt trái từ đó vợ chồng đã xảy ra xích mích và chị B đã về gia đình nhà ngoại ở từ năm 2017 đến nay. Đối với yêu cầu đề nghị ly hôn của chị B anh L nhất trí. Đây là những tình tiết, sự kiện của vụ án mà các đương sự thống nhất và không phải chứng minh quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con:

[3.1] Về con chung: Chị B và anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Việt K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2016 và cháu Đình Công S, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018 và cả hai cháu đang ở với chị B. Trong quá trình giải quyết chị B đề nghị được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh Đình Văn L có quan điểm hiện tại 02 cháu K và S đều đang ở với chị B. Khi ly hôn nếu chị B không nuôi dưỡng được các con thì đề nghị chị B đưa các

con về cho anh nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị B yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con thì anh nhất trí. Chị B đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập hàng tháng để làm căn cứ xác định khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung gồm: 03 Phiếu lương của Công ty cổ phần M (Nhà máy K1).

Tòa án đã tiến hành xác minh với trưởng xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình cung cấp khi chị B về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đang mang bầu cháu thứ 2. Hiện nay cháu K và cháu S vẫn đang ở với mẹ và ông bà ngoại, sinh hoạt và có nơi ở ổn định, được đi học, phát triển bình thường.

Tại Biên bản xác minh với gia đình bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1973 là mẹ đẻ của chị B tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình xác định từ năm 2018 khi chị B đưa cháu Đinh Việt K về chung sống với bố mẹ và đang mang bầu cháu thứ 2 là Đinh Công S thì gia đình đã tạo điều kiện về chỗ ở tốt nhất cho mẹ con chị B, cháu K và S vẫn đảm bảo được đi học, chăm sóc tốt về mọi mặt.

Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Đinh Việt K ngày 27 tháng 5 năm 2025, cháu K có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã tiến hành xác minh mức thu nhập bình quân tại xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nay là xã P, tỉnh Ninh Bình thì tính đến hết năm 2024 mức thu nhập bình quân trên đầu người tại địa bàn xã T cũ là 80.470.000 đồng/năm theo kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã T năm 2024. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, khả năng, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đối với con chung và xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu K và S, Hội đồng xét xử xét thấy để không làm ảnh hưởng sự phát triển lành mạnh và không làm thay đổi môi trường sống của con chung cần tiếp tục giao cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Đinh Công S, sinh ngày 07/9/2018 cho chị Đinh Thị B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3.2] Về con riêng: Ngoài các cháu Đinh Việt K và Đinh Công S, vợ chồng chị B, anh L không ai có con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

- Trong đơn khởi kiện chị Đinh Thị B yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng x 02 cháu = 6.000.000 đồng/tháng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ chị B yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng x 02 cháu = 4.000.000 đồng/tháng. Đồng thời anh L phải trả tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ năm 2018 đến nay khi chị B mang 02 cháu về ở cùng với nhà bố mẹ đẻ số tiền là 10.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa chị B thay đổi yêu cầu

chị không yêu cầu anh Đinh Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải trả số tiền 10.000.000 đồng cấp dưỡng nuôi con chung kể từ năm 2018 đến nay.

Anh Đinh Văn L có quan điểm khi ly hôn nếu chị B không nuôi dưỡng được các con thì đề nghị chị B đưa các con về cho anh nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị B yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con thì anh nhất trí và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của chị B.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án đã giải thích cho chị B việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng chị B vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Xét thấy chị B có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc chị B không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị B không yêu cầu anh Đinh Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là các cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Đinh Công S, sinh ngày 07/9/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị B và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đinh Thị B là người khởi kiện nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị B về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị B được ly hôn anh Đinh Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Việt K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2016 và cháu Đinh Công S, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018 cho chị Đinh Thị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị B không yêu cầu anh Đinh Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung là Đinh Việt K và cháu Đinh Công S.

Anh Đinh Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002027 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình) để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2025), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu toà và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Hà Giang Lê Thu Phương

Trịnh Thị Hoài Thu

